TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM X** **TỈNH HÀ T** Số: 72/2019/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tư do- Hanh phúc** *Cẩm X, ngày 14 tháng 06 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 75/2019/TLST/HNGĐ ngày 13/05/2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị H, sinh năm 1972

Trú quán: Thôn Trung Đ, xã Cẩm D, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà T

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1968

Trú quán: Thôn Trung Đ, xã Cẩm D, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, 53, 54, 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7, Điều 26; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban th- ờng vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 06 năm 2019 về việc các đ- ơng sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 75/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 05 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 06 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị H và anh Nguyễn Trọng H.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

1. Về con cái: Chị Phan Thị H và anh Nguyễn Trọng H xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có 3 con chung là cháu Nguyễn Thị M, sinh ngày 20/03/1993; Cháu Nguyễn Trọng Ch, sinh ngày 25/05/1995 và cháu Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 20/01/2001. Hiện nay cả 3 con đã đủ tuổi trưởng thành nên chị H và anh H chỉ còn trách nhiệm không còn nghĩa vụ phải chăm sóc và nuôi dưỡng các con.

2. Về tài sản: Chị Phan Thị H và anh Nguyễn Trọng H xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có tạo lập được một số tài sản chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận phân chia và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của chị Phan Thị H và anh Nguyễn Trọng H vào trong Quyết định. Chị Phan Thị H và anh Nguyễn Trọng H thỏa thuận như sau: Trong quá trình chung sống chị H và anh H có tài sản chung là một mảnh đất thuộc thửa đất số 102; tờ bản đồ số 62; địa chỉ: Thôn Trung Đ, xã Cẩm D, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T; có diện tích 1858,7 m^2 trong đó đất ở 265,9 m^2 đất trồng cây lâu năm 1592,8 m^2. Đất đã được UBND huyện Cẩm X cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Nguyễn Trọng H và chị Phan Thị H vào ngày 13/04/2017. Chị Phan Thị H và anh Nguyễn Trọng H thỏa thuận chia mảnh đất trên thành 4 mảnh và mỗi bên được quản lý sử dụng như sau:

- Chị Phan Thị H được toàn quyền quản lý và sử dụng: 01 mảnh đất thuộc thửa đất số 139, tờ bản đồ số 62, có diện tích 467,20 m^2 trong đó 132 m^2 đất ở, 335,2 m^2 đất trồng cây lâu năm; có địa chỉ: Thôn Trung Đ, xã Cẩm D, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T. Đất có tứ cận như sau: Phía Bắc giáp thửa đất số 13, tờ bản đồ số 63 có chiều dài cạnh 1-2: 12,82m. Phía Đông giáp đất anh Nguyễn Trọng H có chiều dài cạnh 2-3: 40,12m. Phía Tây giáp đường quốc lộ 15B có chiều dài các cạnh 3-4: 4,66m; 4-5: 7,53m. Phía Nam giáp đất anh Nguyễn Trọng Hiếu với chiều dài cạnh 5-1: 37,75m.
- Anh Nguyễn Trọng H được toàn quyền quản lý và sử dụng:

- 01 mảnh đất thuộc thửa đất số 140, tờ bản đồ số 62, có diện tích 277 m2 có địa chỉ: Thôn Trung Đ, xã Cẩm D, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T. Đất có tứ cận như sau: Phía Bắc giáp thửa đất số 13, tờ bản đồ số 63 có chiều dài cạnh 1-2: 9,20m. Phía Đông giáp thửa đất số 19, tờ bản đồ số 63 có chiều dài cạnh 2-3: 14,59m; 3-4: 17,59m; 4-5: 10,19m. Phía Tây giáp đường quốc lộ 15B có chiều dài cạnh 5-6: 7,50m. Phía Nam giáp đất Phan Thị H với chiều dài cạnh 6-1: 40,12m.
- 01 mảnh đất thuộc thửa đất số 137, tờ bản đồ số 62, có diện tích 441,60 m2 có địa chỉ: Thôn Trung Đ, xã Cẩm D, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T. Đất có tứ cận như sau: Phía Bắc giáp thửa đất số 13, tờ bản đồ số 63 có chiều dài cạnh 1-2: 14,80m. Phía Đông giáp thửa đất số 138 của anh Nguyễn Trọng H có chiều dài cạnh 2-3: 36,58m. Phía Tây giáp đường quốc lộ 15B có chiều dài cạnh 3-4: 13,54m. Phía Nam giáp mương nước có chiều dài cạnh 4-5: 11,14m; 5-1: 22,25m.
- 01 mảnh đất thuộc thửa đất số 138, tờ bản đồ số 62, có diện tích 673,10 m2 có địa chỉ: Thôn Trung Đ, xã Cẩm D, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T. Đất có tứ cận như sau: Phía Bắc giáp thửa đất số 13, tờ bản đồ số 63 có chiều dài cạnh 1-2: 16,13m. Phía Đông giáp thửa đất số 139 của chị Phan Thị H có chiều dài cạnh 2-3: 37,75m. Phía Tây giáp đường quốc lộ 15B có chiều dài cạnh 3-4: 16,27m; 4-5: 6,39m. Phía Nam giáp thửa đất số 138 của anh Nguyễn Trọng H với chiều dài cạnh 5-1: 36,58m.

Tổng diện tích đất mà anh Nguyễn Trọng Hiếu được quản lý và sử dụng là 1.391,5 m^2 trong đó có 133,9 m^2 đất ở; 1.257,6 m^2 đất trồng cây lâu năm.

Anh Nguyễn Trọng H được toàn quyền quản lý và sử dụng 01 ngôi nhà cấp 4, 2 gian 2 phòng cùng các công trình phụ cận liền kề nằm trên mảnh đất mà anh Hiếu

được quản lý và sử dụng.

3. **Về nợ:** Chị Phan Thị H và anh Nguyễn Trọng H ghi nhận trong quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật chị Phan Thị H và anh Nguyễn Trọng H có trách nhiệm đến cơ quan nhà n□ớc có thẩm quyền để làm thủ tục cấp đổi lại giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của luật đất đai hiện hành.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Chị Phan Thị H và anh Nguyễn Trọng H thống nhất thỏa thuận chị Phan Thị Hoa có nghĩa vụ nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ trong 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị Phan Thị Hoa đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm X, tỉnh Hà T, theo biên lai thu tiền số 002191 ngày 10/05/2019. Trả lại cho chị Phan Thị H 150.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị Phan Thị H đã nộp.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà T;
- VKSND huyện CX;
- Chi Cục THADS huyện CX;
- UBND xã Cẩm D
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN
THẨM PHÁN

Trần Thị MT